

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 43 trang 196, 197, 199, 200](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 43 Địa 12 trang 200](#)
3. [Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 43](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 12 Bài 43: Các vùng kinh tế trọng điểm** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

*Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 43 trang 196, 197, 199, 200*

**Trả lời câu hỏi Bài 43 trang 196 SGK Địa Lí 12:**

Căn cứ vào số liệu của bảng thống kê, hãy phân tích thực trạng phát triển kinh tế của các vùng kinh tế trọng điểm.

**Trả lời:**

- Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc

+ Tốc độ tăng trưởng 11,2%, sau VKTTĐPN, cao hơn VKTTĐMT.

+ Mức đóng góp cho GDP cả nước là 18,9%.

+ Trong cơ cấu theo ngành, tỉ trọng lớn nhất thuộc về công nghiệp – xây dựng (42,2%); nông - lâm - ngư chiếm tỉ trọng còn cao (12,6%).

+ Kinh ngạch xuất khẩu so với cả nước chiếm 27,0%.

- Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

+ Tốc độ tăng trưởng chậm hơn hai vùng phía Bắc và phía Nam (10,7%) nhưng không chênh lệch lắm so với hai vùng.

+ Mức đóng góp cho GDP cả nước còn nhỏ (5,3%), thấp hơn rất nhiều so với hai vùng kia.

+ Trong cơ cấu theo ngành, tỉ trọng lớn nhất thuộc về dịch vụ (38,4%), sau đó đến công nghiệp - xây dựng (36,6%); nông - lâm - ngư chiếm tỉ trọng còn lớn (25,0%).

+ Kim ngạch xuất khẩu so với cả nước chiếm tỉ lệ rất nhỏ (2,2%).

- Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

+ Đứng đầu trong ba vùng về tốc độ tăng trưởng (11,9%), nhưng không chênh lệch lắm so với hai vùng còn lại.

+ Mức đóng góp cho GDP cả nước là 42,7%, cao hơn rất nhiều so với hai vùng còn lại.

+ Trong cơ cấu theo ngành, tỉ trọng lớn nhất thuộc về công nghiệp - xây dựng (59,0%); nông - lâm - ngư nghiệp tỉ trọng nhỏ 7.8%)

+ Kim ngạch xuất khẩu so với cả nước chiếm tỉ lệ cao so với hai vùng còn lại (35,3%).

### **Trả lời câu hỏi Bài 43 trang 197 SGK Địa Lí 12:**

Trình bày các thế mạnh đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ

#### **Trả lời:**

- Vị trí địa lí của vùng thuận lợi cho việc giao lưu trong nước và quốc tế. Có Hà Nội là thủ đô, đồng thời cũng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá thuộc loại lớn nhất của cả nước. Vùng là đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng trong nước và quốc tế...

- Thuận lợi về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất - kĩ thuật: hai quốc lộ 5 và 18 là hai tuyến giao thông huyết mạch gắn kết cả Bắc Bộ nói chung với cụm cảng Hải Phòng - Cái Lân; có cảng biển lớn Hải Phòng, cảng nước sâu Cái Lân, sân bay quốc tế Nội Bài. Hệ thống thông tin liên lạc tương đối khá...

- Có nguồn lao động với số lượng lớn, chất lượng vào loại hàng đầu của cả nước. Đã hình thành hệ thống đô thị hạt nhân, tập trung các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học, trình độ dân trí và mức sống của dân cư tương đối cao.

- Có lịch sử khai thác lâu đời nhất nước ta với nền văn minh lúa nước.

- Các ngành công nghiệp phát triển rất sớm và nhiều ngành có ý nghĩa toàn quốc nhờ các lợi thế về gần nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, khoáng sản, về nguồn lao động và thị trường tiêu thụ.

- Các ngành dịch vụ, du lịch có nhiều điều kiện để phát triển dựa trên các thế mạnh vốn có của vùng (tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn giàu có và đa dạng, có vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới, có đội ngũ lao động chuyên môn kĩ thuật cao, thị trường rộng...)

### **Trả lời câu hỏi Bài 43 trang 199 SGK Địa Lí 12:**

Trình bày các thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

#### **Trả lời:**

- Vị trí chuyển tiếp giữa các vùng phía Bắc và phía Nam qua quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Thống Nhất; có các sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Chu Lai và là cửa ngõ quan trọng thông ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và Nam Lào, thuận lợi cho phát triển kinh tế và giao lưu hàng hóa.

- Thế mạnh về khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng để phát triển dịch vụ du lịch, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và một số ngành khác nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Trên lãnh thổ của vùng hiện nay đang triển khai những dự án lớn có tầm cỡ quốc gia. Trong tương lai sẽ hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm, phát triển các vùng chuyên sản xuất hàng hoá nông nghiệp, thủy sản và các ngành thương mại, dịch vụ du lịch.

### **Trả lời câu hỏi Bài 43 trang 200 SGK Địa Lí 12:**

Trình bày các thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

#### **Trả lời:**

- Đây là khu vực bản lề giữa Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ với Đồng bằng sông Cửu Long, tập trung đầy đủ các thế mạnh về tự nhiên, kinh tế - xã hội.

- Tài nguyên thiên nhiên nổi trội hàng đầu là các mỏ dầu khí ở thềm lục địa.

- Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào, có chất lượng.

- Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối tốt và đồng bộ.

- Tập trung tiềm lực kinh tế mạnh nhất và có trình độ phát triển kinh tế cao nhất so với các vùng khác trong cả nước.

### ***Giải bài tập SGK Bài 43 Địa 12 trang 200***

#### **Bài 1 trang 200 SGK Địa Lí 12:**

Tại sao nước ta phải hình thành các vùng kinh tế trọng điểm?

#### **Lời giải:**

Các vùng kinh tế trọng điểm là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước (hội tụ đầy đủ các thế mạnh, tập trung tiềm lực kinh tế và hấp dẫn các nhà đầu tư; tạo ra tốc độ phát triển nhanh cho cả nước và có thể hỗ trợ cho các vùng khác; thu hút các ngành mới về công nghiệp và dịch vụ để từ đó nhân rộng ra toàn quốc).

#### **Bài 2 trang 200 SGK Địa Lí 12:**

Trình bày quá trình hình thành và phạm vi lãnh thổ của các vùng kinh tế trọng điểm.

**Lời giải:**

- Đầu thập niên 90 của thế kỉ XX

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc: gồm các tỉnh/thành phố Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh.

+ Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: gồm các tỉnh/thành phố Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: gồm các tỉnh/thành phố TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương.

- Sau năm 2000

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc: thêm 3 tỉnh Hà Tây, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh.

+ Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: thêm tỉnh Bình Định.

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: thêm 4 tỉnh Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang.

**Bài 3 trang 200 SGK Địa Lí 12:**

Hãy so sánh thế mạnh và thực trạng phát triển của ba vùng kinh tế trọng điểm.

**Lời giải:****a. Thế mạnh**

- Điểm tương tự nhau: So với các vùng khác trong cả nước, ba vùng đều có những thuận lợi về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kĩ thuật (cảng biển, sân bay, đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng trong nước và quốc tế). Ở đây đã hình thành hệ thống đô thị hạt nhân, tập trung các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học, trình độ dân trí và mức sống của dân cư tương đối cao. Đặc biệt, các vùng trọng điểm kinh tế là nơi tập trung các đô thị lớn nhất nước ta như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Vũng Tàu... và đồng thời là các trung tâm kinh tế, thương mại, khoa học - kĩ thuật hàng đầu của đất nước.

- Điểm khác nhau nổi bật:

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc: Vị trí địa lí của vùng thuận lợi cho việc giao lưu trong nước và quốc tế. Có Hà Nội là thủ đô, đồng thời cũng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá thuộc loại lớn nhất của cả nước. Có nguồn lao động với số lượng lớn, chất lượng vào loại hàng đầu của cả nước, có lịch sử khai thác lâu đời nhất nước ta với nền văn minh lúa nước

+ Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Vị trí chuyển tiếp giữa các vùng phía Bắc và phía Nam, và là cửa ngõ quan trọng thông ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và Nam Lào. Có thế mạnh

về khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng để phát triển dịch vụ du lịch, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản.

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Là khu vực bản lề giữa Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ với Đồng bằng sông Cửu Long. Tài nguyên thiên nhiên nổi trội hàng đầu là các mỏ dầu khí ở thềm lục địa. Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào, có chất lượng. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối tốt và đồng bộ. Tập trung tiềm lực kinh tế mạnh nhất và có trình độ phát triển kinh tế cao nhất so với các vùng khác trong cả nước.

## b. Hiện trạng phát triển

- Tương tự nhau: Cả ba vùng đều có tốc độ tăng trưởng khá cao, mức đóng góp vào GDP cả nước cao. Là địa bàn tập trung phần lớn các khu công nghiệp và các ngành công nghiệp chủ chốt của cả nước. Đóng góp 64,5% giá trị kim ngạch xuất khẩu và thu hút phần lớn số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào nước ta, đặc biệt là VKTTĐ phía Bắc và VKTTĐ phía Nam.

- Khác nhau:

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc: Tốc độ tăng trưởng 11,2%, sau VKTTĐPN, cao hơn VKTTĐMT. Mức đóng góp cho GDP cả nước là 18,9%. Trong cơ cấu theo ngành, tỉ trọng lớn nhất thuộc về công nghiệp - xây dựng (42,2%); nông - lâm - ngư chiếm tỉ trọng còn cao (12,6%). Kim ngạch xuất khẩu so với cả nước chiếm 27,0%.

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Đứng đầu trong ba vùng về tốc độ tăng trưởng (11,9%), nhưng không chênh lệch lắm so với hai vùng còn lại. Mức đóng góp cho GDP cả nước là 42,7%, cao hơn rất nhiều so với hai vùng còn lại. Trong cơ cấu theo ngành, tỉ trọng lớn nhất thuộc về công nghiệp - xây dựng (59,0%); nông - lâm - ngư chiếm tỉ trọng nhỏ (7,8%). Kim ngạch xuất khẩu so với cả nước chiếm tỉ lệ cao so với hai vùng còn lại (35,3%).

- Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung: Tốc độ tăng trưởng chậm hơn hai vùng phía Bắc và phía Nam (10,7%), nhưng không chênh lệch lắm so với hai vùng. Mức đóng góp cho GDP cả nước còn nhỏ (5,1%), thấp hơn rất nhiều so với hai vùng kia. Trong cơ cấu theo ngành, tỉ trọng lớn nhất thuộc về dịch vụ (38,4%), sau đó đến công nghiệp - xây dựng (36,6%); nông - lâm - ngư chiếm tỉ trọng còn lớn (25,0%). Kim ngạch xuất khẩu so với cả nước chiếm tỉ lệ rất nhỏ (2,2%).

## Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 43

### 1. Đặc điểm.

- Vùng kinh tế trọng điểm là vùng hội tụ đầy đủ nhất các điều kiện phát triển và có ý nghĩa quyết định đối với nền kinh tế cả nước.

- Một số đặc điểm chủ yếu:

- + Bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố và ranh giới có thể thay đổi theo thời gian tùy thuộc vào chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.
- + Hội tụ đầy đủ các thế mạnh, tập trung tiềm lực kinh tế và hấp dẫn các nhà đầu tư.
- + Có tỉ trọng lớn trong tổng GDP của quốc gia, tạo ra tốc độ phát triển nhanh cho cả nước và có thể hỗ trợ cho các vùng khác.
- + Có khả năng thu hút các ngành mới về công nghiệp và dịch vụ để từ đó nhân rộng ra toàn quốc.

## **2. Quá trình hình thành và thực trạng phát triển.**

### **a. Quá trình hình thành.**

(Xem bảng 43.1 trang 195/ SGK)

### **b. Thực trạng phát triển kinh tế.**

(Xem bảng 43.2 trang 196/ SGK)

## **3. Ba vùng kinh tế trọng điểm**

### **a. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc:**

- Diện tích gần 15,3 nghìn km<sup>2</sup> (4,7% lãnh thổ nước ta), số dân hơn 13,7 triệu người năm 2006 (chiếm 16,3% dân số cả nước), gồm 8 tỉnh, thành phố chủ yếu thuộc đồng bằng sông Hồng.

\* Hội tụ tương đối đầy đủ các thế mạnh để phát triển kinh tế – xã hội:

- Vị trí địa lí của vùng thuận lợi cho việc giao lưu trong nước và quốc tế.
- Hà Nội là thủ đô, đồng thời cũng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá thuộc loại lớn nhất của cả nước.
- Hai quốc lộ 5 và 18 là hai tuyến giao thông huyết mạch gắn kết cả Bắc Bộ nói chung với cụm cảng Hải Phòng – Cái Lân.
- Có nguồn lao động với số lượng lớn, chất lượng vào loại hàng đầu của cả nước.
- Có lịch sử khai thác lâu đời nhất nước ta với nền văn minh lúa nước.
- Các ngành công nghiệp phát triển rất sớm và nhiều ngành có ý nghĩa toàn quốc nhờ các lợi thế về gần nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, khoáng sản, về nguồn lao động và thị trường tiêu thụ.
- Các ngành dịch vụ, du lịch có nhiều điều kiện để phát triển.
- Để vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ có vị thế xứng đáng hơn trong nền kinh tế của cả nước, cần phải tập trung giải quyết một số vấn đề chủ yếu liên quan đến các ngành kinh tế.

- Về công nghiệp: đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm, nhanh chóng phát triển các ngành có hàm lượng kĩ thuật cao, không gây ô nhiễm môi trường, tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường đồng thời với việc phát triển các khu công nghiệp tập trung.
- Về dịch vụ: chú trọng đến thương mại và các hoạt động dịch vụ khác, nhất là du lịch.
- Về nông nghiệp: cần chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng sản xuất hàng hoá có chất lượng cao.

### **b. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung:**

- Diện tích gần 28 nghìn km<sup>2</sup>, số dân 6,3 triệu người năm 2006 (chiếm 8,5% diện tích tự nhiên và 7,4% số dân cả nước), gồm 5 tỉnh, thành phố, từ Thừa Thiên Huế đến Bình Định.

\* Trong vùng có nhiều thế mạnh để phát triển kinh tế.

- Vị trí chuyển tiếp giữa các vùng phía Bắc và phía Nam qua quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Thống Nhất, có các sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Chu Lai và là cửa ngõ quan trọng thông ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và Nam Lào, thuận lợi cho phát triển kinh tế và giao lưu hàng hoá.

- Thế mạnh về khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng để phát triển dịch vụ du lịch, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp chế biến nông – lâm – thủy sản và một số ngành khác nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa.

- Trên lãnh thổ của vùng hiện nay đang triển khai những dự án lớn có tầm cỡ quốc gia. Trong tương lai sẽ hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm, phát triển các vùng chuyên sản xuất hàng hoá nông nghiệp, thủy sản và các ngành thương mại, dịch vụ du lịch.

### **c. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam:**

- Diện tích gần 30,6 nghìn km<sup>2</sup> (hơn 9,2% diện tích cả nước), số dân 15,2 triệu người (18,1% số dân toàn quốc) năm 2006, bao gồm 7 tỉnh và thành phố chủ yếu thuộc Đông Nam Bộ.

- Đây là khu vực bản lề giữa Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ với Đồng bằng sông Cửu Long, tập trung đầy đủ các thế mạnh tự nhiên, kinh tế – xã hội.

+ Tài nguyên thiên nhiên nổi trội hàng đầu là các mỏ dầu khí ở thềm lục địa.

+ Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào, có chất lượng.

+ Cơ sở hạ tầng, cơ sở kĩ thuật tương đối tốt và đồng bộ.

+ Tập trung tiềm lực kinh tế mạnh nhất và có trình độ phát triển kinh tế cao nhất so với các vùng khác trong cả nước.

- Trong những năm tới, công nghiệp vẫn sẽ là động lực của vùng với các ngành công nghiệp cơ bản, công nghiệp trọng điểm, công nghệ cao và hình thành hàng loạt khu công nghiệp tập trung để thu hút đầu tư ở trong và ngoài nước.

- Cùng với công nghiệp, các ngành thương mại, tín dụng, ngân hàng, du lịch ... được tiếp tục đẩy mạnh.

▶▶ **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** bài **Giải SGK Địa lí 12 Bài 43: Các vùng kinh tế trọng điểm** chi tiết, đầy đủ nhất file PDF hoàn toàn miễn phí.